

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 3 – NGHỆ AN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65 /2026/HS-ST

Ngày: 28/ 04/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Danh Hùng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và bà Hoàng Thị Tư

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Vân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Nghệ an tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28/ 4/2026, tại phòng xét xử trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Nghệ an; mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59 /2026/TLST - HS ngày 09 /04/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74 /2026/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 04 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Họ tên: **Ngô Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam Sinh ngày: 12/12/2007, tại **xã D, tỉnh Nghệ An**. Nơi cư trú: **Xóm B, xã D, tỉnh Nghệ An**. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Thẻ CCCD: 040207024945; Nơi cấp: **Bộ C**. Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Họ và tên cha: **Ngô Văn T**, sinh năm 1986. Họ và tên mẹ: **Đỗ Thị H1**, sinh năm 1987. Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/11/2022, bị **UBND xã D, huyện D (cũ), tỉnh Nghệ An** xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Quyết định việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 179/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 28/02/2023.

- Ngày 21/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu (cũ), tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 08/2023/QĐ-TA, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 05/10/2024.

- Ngày 29/6/2023, bị **Công an huyện Q** (cũ), tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1570/QĐ-XPHC, hình thức xử phạt: cảnh cáo.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/ 01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam **Công an tỉnh N**.

II Người bị hại:

1. Chị: **Chu Thị T1**, Sinh năm 1986.
Trú tại: **K xã D, Tỉnh Nghệ an**. (Vắng mặt).
2. Chị **Nguyễn Thị B**. Sinh năm 1996.
Trú tại: **Xóm Đ, Xã D, Tỉnh Nghệ an**. (Vắng mặt).

III Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Anh: **Nguyễn Mạnh T2**. Sinh năm 1990.
Trú tại: **Xóm Đ, Xã D, Tỉnh Nghệ an**. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 11/01/2026, **Ngô Văn H** đi bộ đến khu vực Cảng cá thuộc **xóm Đ, xã D, tỉnh Nghệ An** để trộm cắp tài sản. Tại khu vực để xe ở đầu cảng cá, **H** thấy 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 37F2-838.93 của chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1996, trú tại **xóm Đ, xã D, tỉnh Nghệ An**, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa, **H** đến ngồi trên yên chiếc xe một lúc chờ cơ hội, khi quan sát không có người để ý, **H** mở khóa điều khiển xe đi đến khu vực đất trống gần **nghĩa trang L xã D** cũ nay là **xã Đ, tỉnh Nghệ An** rồi dừng cò lê trong xe tháo biển kiểm soát 37F2-838.93 ra giấu vào trong bãi cỏ bên đường.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, **H** điều khiển xe mô tô trên đến **nhà hàng S** thuộc **xóm Y, xã D, tỉnh Nghệ An** gặp **Đặng Trọng T3**, sinh năm 2009, trú tại **thôn P, xã T, Thành phố Đà Nẵng** (bạn của **H**) để rủ **T3** đi chơi. **H** điều khiển xe chở **T3** đi chơi một vòng quanh khu vực **xã D**, rồi đi đến cửa hàng cầm đồ 24H thuộc **xóm T, xã D, tỉnh Nghệ An**, do **Nguyễn Mạnh T2**, sinh năm 1990, trú tại **xóm T, xã D, tỉnh Nghệ An** làm chủ. **H** nói với **T3**: "mì vô cầm cho tau cái xe ni", **T3** hỏi **H**: "xe ai đây?", **H** đáp: "xe của tau", **T3** đồng ý. **H** nói với **T3**: "đi vào cầm xe lấy năm triệu" rồi đứng chờ ngoài đường, **T3** đưa chiếc xe vào gặp **T2** cầm được số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng), **T2** trừ tiền lãi 500.000 (năm trăm nghìn đồng) và đưa cho **T3** 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). **T3** đưa lại toàn bộ tiền cho **H**, số tiền này **H** đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 20/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự **xã D** kết luận: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha sơn màu đen bạc, không gắn biển số, số khung:

RLHJA3920NY225745, số máy: JA39E2722673, có trị giá 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Vụ thứ 2: Vào khoảng 04 giờ 20 phút ngày 13/01/2026, **Ngô Văn H** đang đi bộ đến **quán B1**- a "DD" thuộc **xóm I, xã D, tỉnh Nghệ An** chơi thì phát hiện thấy có 01 (một) chiếc xe máy điện Nhân hiệu Dibao GoGo S4, màu sơn xanh than, không gắn biển kiểm soát của chị **Chu Thị T1**, sinh năm 1986, trú tại **khối D, xã D, tỉnh Nghệ An**, chìa khóa đang cắm ở trong ổ khóa xe, đang xạc pin, dựng trên vỉa hè ngay phía trước Cửa hàng quần áo "Thùy Liên Xuất Dư", thuộc **khối E, xã D, tỉnh Nghệ An**. **H** quan sát thấy xung quanh không có người nên đi đến rút dây sạc điện ra khỏi xe, mở khóa khởi động và điều khiển chiếc xe đi đến **quán B1** – a "DD" chơi.

Đến 15 giờ 00 phút ngày 13/01/2026, **Ngô Văn H** nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đến Cơ quan điều tra để đầu thú và tự nguyện giao nộp 01(một) chiếc xe máy điện Nhân hiệu Dibao GoGo S4, màu sơn xanh than, không gắn biển kiểm soát và 01 (một) chiếc biển số xe mô tô 37F2-838.93.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 20/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự **xã D** kết luận: 01 (một) chiếc xe máy điện Nhân hiệu Dibao GoGo S4, màu sơn xanh than, không gắn biển kiểm soát, có trị giá 8.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 27 /CT-VKS-KV3 ngày 08/04/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An đã truy tố bị cáo **Ngô Văn H** về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Nghệ An giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1, khoản 2, Điều 51 điểm g khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Ngô Văn H** mức án tù 15 đến 18 tháng tù về Tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

* Trách nhiệm dân sự:

Chị **Chu Thị T4** và chị **Nguyễn Thị B** đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. nên miễn xét.

* Về các vấn đề khác: Số tiền 4.500.000 đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) liên quan đến hành vi phạm tội mà bị cáo **H** đã thực hiện trộm cắp tài sản cần truy thu lại để sung quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **công an tỉnh N**, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 11/01/2026 và ngày 13/01/2026, tại khu vực cảng cá thuộc **xóm Đ, xã D, tỉnh Nghệ An và khối D, xã D, tỉnh Nghệ An**, **Ngô Văn H** đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô của chị **Nguyễn Thị B**, trị giá 14.000.000 đồng và 01 (một) chiếc xe máy điện của chị **Chu Thị T1**, trị giá 8.000.000 đồng.

[3] Về tính chất vụ án; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, vì vậy cần xét xử nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, tài sản trả lại cho người bị hại.

[4]. Về Dân Sự. không có ai yêu cầu gì nên miễn xét.

[5]. Các Vấn đề khác. Đối với số tiền 4.500.000 liên quan đến hành vi phạm tội mà bị cáo **H** đã thực hiện trộm cắp tài sản cần truy thu lại để sung vào quỹ nhà nước.

[6]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Xử phạt: bị cáo **Ngô Văn H** 18 (Mười tám) tháng tù về Tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 13/01/2026).

3. Về các vấn đề khác; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự: Truy thu sung quỹ nhà nước tại bị cáo **Ngô Văn H** số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng liên quan đến hành vi phạm tội.

4. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Ngô Văn H** phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 3- Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THA Dân sự tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Danh Hùng